

Thứ Hai ngày 13 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 6: ĐI SỞ THÚ

BÀI 1: P p ph

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1/ Năng lực chung:

.- Biết trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề gợi ra, sử dụng được một số từ khóa sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề Đi sở thú (đi sở thú, sể, xe, quạ, ...).

- Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa p, ph (**pa nô, phở, cà phê, rạp chiếu phim...**).

2/ Năng lực đặc thù:

Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của p, ph nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn pa, phi và hiểu nghĩa của các từ pa nô, ngựa phi

Viết được các chữ p, ph và các tiếng, từ pa nô, phi ngựa.

Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản.

Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

3/ Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Giáo viên: SGK, chữ mẫu, tranh minh họa, thẻ từ, Tivi

Học sinh: SGK, vở tập viết, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
1. Khởi động - Hát múa - Cho HS viết bảng con các từ tía tô, rùa ngủ trưa. 2/ Khám phá - HS mở SGK /60 - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì? - Trong các tiếng vừa tìm được có âm gì giống nhau - GV giới thiệu bài: P p, ph * Nhận diện âm chữ mới, tiếng có âm chữ mới + Mục tiêu: Nhận diện được chữ ô (chữ in hoa, chữ in thường) + Phương pháp: Đàm thoại, trực quan.thảo luận	HS hát - HS viết BC - HS đọc lại BC - HS mở SHS, trang 60. - HS quan sát tranh chủ đề trao đổi, nói từ ngữ chứa tiếng có âm đầu p, ph(phổ, rạp chiếu phim, cà phê, pa nô, pi –a -nô). - HS nêu các tiếng có p, ph đã tìm được(pa,pi, phổ, phim,phê). - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng đã tìm được (có chứa p, ph).

+ **Cách tiến hành :******.** **Nhận diện âm chữ mới****a. Nhận diện âm chữ p**

- HS quan sát chữ p in thường, in hoa, quan sát chữ ph.

- Gv đọc mẫu p

- HS đọc chữ p .

b. Nhận diện âm chữ ph (tương tự như với p)****.** **Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng****a. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm chữ ph**

p	a
pa	

- HS quan sát
- HS đọc cá nhân, nhóm 2

b. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm chữ phi

(Các bước còn lại tương tự như mô hình tiếng pa) * Đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khoá : Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp:trực quan , thực hành. **. <u>Đánh vần và đọc trơn tiếng khoá, từ khoá pa nô</u> - Các em quan sát mô hình từ khoá cô và xem có âm gì mình vừa học ? - Bạn nào đánh vần được ? - Đọc trơn **. <u>Đánh vần và đọc trơn từ khoá phi ngựa(tương tự từ khoá pa nô)</u> 3. Tập viết	- HS quan sát mô hình đánh vần tiếng. - HS phân tích tiếng phi - Gồm âm p, âm a. - Hs đọc đánh vần nhóm đôi HS quan sát mô hình đánh vần tiếng pa
---	---

Mục tiêu: Viết được các chữ p ph và các tiếng từ có p ph (pa nô, phi ngựa) Phương pháp:trực quan, thực hành. <i>3.1. Viết vào bảng con</i> <u>a. Viết chữ p</u> - GV cho HS quan sát chữ mẫu, phân tích độ cao, cách nối nét giữa p <u>b. Viết chữ pa nô</u> - HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo chữ p (chữ p đứng trước, chữ a đứng sau). <u>c. Viết chữ ph, phi ngựa(tương tự viết p, pa nô)</u>	- HS quan sát từ khoá pa nô, phát hiện âm p trong tiếng khoá pa. - HS đánh vần tiếng khoá pa: pờ-a-pa. - HS đọc trơn từ khoá pa nô. - HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của chữ . + pcao 4 ô li, gồm nét sổ và nét cong kín. - HS viết chữ p vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có. - HS viết chữ pa nô vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có
--	--

3.2. Viết vào vở tập viết - Nhắc tư thế ngồi viết - Nêu yêu cầu cần viết - Giúp đỡ HS viết chậm	- HS viết p pa nô, ph phi ngựa vào VTV. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có. - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
4. Luyện tập đánh vần, đọc trơn Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp: trực quan, thực hành.	
-GV yêu cầu HS quan sát tranh ở sách trang 65 và trả lời : + Tranh 1: trong tranh vẽ gì ? Trong tiếng phở có âm nào em vừa học ?	-HS quan sát và trả lời . + phở , trong tiếng <i>phở</i> có âm <i>ph</i> em vừa học . + <i>phở</i> , trong từ <i>phở</i> có âm <i>ph</i> em vừa học .

+ Tranh 2: trong tranh vẽ gì ? trong tiếng phở có âm nào em vừa học ? + Tranh 3: trong tranh vẽ gì ? trong tiếng cà phê có âm nào em vừa học ? + Tranh 4: trong tranh vẽ gì? Trong từ pa tê có âm nào em vừa học? - Yêu cầu HS gạch chân các âm vừa học trong từ khoá . -GV yêu cầu hs đánh vần và đọc trơn các từ khoá vừa tìm được . -GV giải nghĩa các từ khoá . -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm thêm các tiếng mới có chứa qu . - Gọi một số nhóm trình bày , GV ghi lại các tiếng , từ các nhóm vừa tìm . -GV nhận xét - Yêu cầu cả lớp đọc lại các từ vừa tìm được. b.Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng.	+ <i>cà phê</i>, trong từ <i>cà phê</i> có âm <i>ph</i> em vừa học . + <i>pa tê</i>, trong từ <i>pa tê</i> có âm <i>p</i> em vừa học. - 4 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. -HS đọc. -HS thảo luận nhóm4 . -Một số nhóm lên trình bày. -Cả lớp đọc. -1 HS đọc , cả lớp đọc thầm .
--	--

-GV yêu cầu 1 HS HTT đọc bài ứng dụng. -Gv đọc mẫu và hỏi HS : + Tìm tiếng chứa chứa âm chữ mới học có trong bài đọc . + Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ khó : vừa, phi ngựa ,phổ. + Yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài ứng dụng. + Trong bài , bé làm gì? + Bé hát câu gì? -Gv nhận xét và giáo dục an toàn cho hs khi đi tham qua sở thú.	-HS trả lời : + phi, phổ . + HS đọc. + Bé phi ngựa gỗ. + Bé hát là lá la la.
5. Hoạt động mở rộng Mục tiêu: Nói được những đồ vật. Phương pháp:trực quan , vấn đáp	
-Gv yêu cầu HS quan sát tranh, phát hiện được nội dung tranh : + Tranh vẽ những vật gì? +Vật đó dùng để làm gì ?	-Hs quan sát tranh và trả lời : +Hs trả lời . + Hs trả lời.

+ Bảo quản như thế nào? --Gv nhận xét.	
6 Củng cố, dặn dò - HS đọc lại bài vừa học. - HS biết chuẩn bị cho tiết học sau (Bài 2 S s, X x).	-Hs đọc .

Điều chỉnh -Bổ sung:

.....

Thứ Ba ngày 14 tháng 10 năm 2025

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 6: TRƯỜNG HỌC CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nói được tên, địa chỉ của trường.
- Xác định được vị trí của các phòng chức năng, một số khu vực của nhà trường: sân chơi, bãi tập, vườn trường, khu vệ sinh....
- Xác định được các thành viên trong trường học và thể hiện được cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết yêu thương các bạn và mọi người.
- Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực.
- Trách nhiệm: Ý thức giữ gìn bảo vệ tài sản và vệ sinh trường lớp.

3. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề.

4. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức khoa học:
 - + Biết được vị trí của các phòng chức năng và một số khu vực trong trường học.
 - + Biết được tên và địa chỉ của trường.
 - + Biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống thực tiễn.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**1. Giáo viên:**

- Bài giảng điện tử.
- Tranh ảnh minh họa, bài hát, ...

2. Học sinh:

- Sách TNXH
- Vở bài tập TNXH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Hoạt động khởi động và khám phá (5 phút)	

* Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi cho HS sự gắn kết với trường lớp, từ đó dẫn dắt vào bài mới.	
* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS hát và vỗ tay theo video bài hát “Đi học”. - GV dẫn dắt: Trong bài hát vừa rồi các con thấy ai đưa bạn nhỏ đến trường? Trường của bạn nhỏ như thế nào? - GV nhận xét và chuyển ý: Mỗi sáng chúng ta đi học đều được ba mẹ hay người thân đưa chúng ta đến trường học những điều hay và bổ ích. Để biết được trường học có những phòng gì và gồm những ai ở trường? Chúng ta sẽ nhau cùng khám phá qua bài học: “Trường học của em”.	- HS hát và vỗ tay theo nhịp. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe
2. Hoạt động 1: Nói được các khu vực, phòng chức năng trong trường học. (10 phút) * Mục tiêu: HS nói được tên các phòng chức năng và một số khu vực của trường học.	
* Cách tiến hành: - GV nêu tình huống: Lớp bạn An vừa có một bạn mới chuyển đến. An dẫn bạn tham quan trường học của mình. Đây chính là trường học của bạn An (chỉ tranh). Trường học của An có những gì? Hãy hướng dẫn bạn để bạn nhớ tên các khu vực và các phòng trong trường cho bạn nhé. - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể tên các khu vực và xác định vị trí các phòng chức năng theo nhóm 4 (sắm vai tại chỗ).	- HS lắng nghe - HS thực hiện yêu cầu chia nhóm thảo luận. - 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét. - Kết luận: Trường học của bạn An có các phòng học, phòng y tế, thư viện, nhà vệ sinh,.... - GV mở rộng HDHS phân biệt khu vực chính và phòng chức năng: Khu vực chính bao gồm: khu học tập, khu làm việc và khu vui chơi,...Phòng chức năng bao gồm: phòng học bộ môn, phòng y tế, thư viện, nhà vệ sinh... - GV mở rộng giúp HS hiểu rõ hơn về chức năng của các phòng.	- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét bổ sung cho nhóm bạn. - HS lắng nghe
THƯ GIÃN (3 phút) - HS hoạt động và hát theo bài nhạc.	
3. Hoạt động 2: Nói được tên, địa chỉ của trường HS đang học. (10-12 phút) * Mục tiêu: HS xác định được vị trí của các phòng chức năng và một số khu vực trong trường học của mình.	
* Cách tiến hành: - GV Tổ chức cho HS tham quan trường để tìm hiểu cổng trường và các khu vực trong trường. - GV HS chia sẻ lại những điều đã biết cho các bạn cùng nghe. - GV nhận xét, bổ sung. - GV kết luận: Trường học gồm có các phòng học, thư viện, phòng y tế, nhà vệ sinh, vườn trường, sân chơi....	- HS đi tham quan. - HS chia sẻ lại những điều đã biết cho các bạn cùng nghe. - HS khác lắng nghe, nhận xét bổ sung cho ý kiến của bạn. - HS lắng nghe GV nhận xét. - HS lắng nghe kết luận.

4. Củng cố - Dặn dò (5 phút)

* **Mục tiêu:** HS ghi nhớ lại tên các phòng học và các phòng chức năng trong nhà trường.

- Tổ chức cho HS tìm hiểu thêm hoạt động ở các khu vực chính và chức năng của các phòng trong trường.

- GV cho HS vẽ tranh về trường học của em.

-GV nhận xét mở rộng: Trường có nhiều phòng chức năng, sân trường, vườn trường ... để tạo điều kiện tốt nhất cho các con học tập, vui chơi cũng như đảm bảo sức khỏe cho các con. Vì vậy các con cần phải bảo quản tài sản của nhà trường và sử dụng đúng mục đích.

- GV nhận xét tiết học.

- HS tham tìm hiểu.

- HS vẽ tranh về trường học của mình.

- HS lắng nghe.

BÀI 6: TRƯỜNG HỌC CỦA EM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xác định được các thành viên trong trường học và thể hiện được cách ứng xử phù hợp với bạn bè, GV và các thành viên khác trong nhà trường.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: Biết yêu thương các bạn và mọi người.
- Chăm chỉ: Chăm học, có tinh thần tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực.
- Trách nhiệm: Ý thức giữ gìn bảo vệ tài sản và vệ sinh trường lớp.

3. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề.

4. Năng lực đặc thù:

- +Biết được vị trí của các phòng chức năng và một số khu vực trong trường học.
- +Biết được tên và địa chỉ của trường.
- +Biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống thực tiễn.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Giáo viên:

- Bài giảng điện tử, tranh ảnh minh họa, bài hát....

2. Học sinh:

- Sách TNXH

- Vở bài tập TNXH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Hoạt động khởi động và khám phá (5 phút) * Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung học ở tiết trước.	
* Cách tiến hành: - GV cho HS hát “Em yêu trường em”. - GV nêu các câu hỏi: + Trong bài hát vừa rồi có những ai? + Có những đồ dùng nào? - GV giới thiệu bài: Ngoài các điều các con vừa kể ra thì trường học còn có những gì thì cô cùng các bạn tìm hiểu bài: “Trường học của em” tiết 2.	- HS hát. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động 1: Các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ. (12-15 phút) * Mục tiêu: HS biết được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của các thành viên đó.	
* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 30 và trả lời câu hỏi: + Trường học của An có những ai? + Công việc của mỗi thành viên trong nhà trường là gì? - GV giới thiệu thêm: + Thầy hiệu trưởng: Quản lý, tổ chức và giám sát các hoạt động của trường.	- HSQS trả lời: - HS lắng nghe

+ Cô giáo giảng dạy, quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. + Cô y tá : Chăm sóc sức khỏe cho học sinh. + Cô phụ trách thư viện: Quản lý tổ chức các hoạt động đọc sách ở thư viện và phụ trách về số lượng các loại sách ở thư viện. + Chú bảo vệ : Trông coi trường học, đảm bảo an toàn cho học sinh. + Cô phục vụ: Có nhiệm vụ quét dọn để trường luôn sạch đẹp. - GV hướng dẫn HS liên hệ thực tế tại trường về công việc của các thành viên trong trường của em – thảo luận, trình bày. - GV Kết luận: Mỗi thành viên trong nhà trường đều có một nhiệm vụ riêng.	- HS lắng nghe
THƯ' GIẢN (3 phút)	
3. Hoạt động 2: Tình cảm, thái độ và cách ứng xử của HS đối với các thành viên trong nhà trường. (10 phút) * Mục tiêu: HS biết thể hiện tình cảm, thái độ và ứng xử phù hợp với các thành viên trong nhà trường.	
* Cách tiến hành: - Yêu cầu HS quan sát SGK/31 và thảo luận nhóm đôi nêu nội dung mỗi bức tranh. - Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các bạn trong tranh?	- HS quan sát SGK/31 và thảo luận nhóm đôi nêu nội dung mỗi bức tranh. - HS nhận xét cách ứng xử trong tranh. (Bạn An khoanh tay, lễ phép chào bác bảo vệ. Bạn Nam nhận sách từ thầy giáo bằng hai tay và nói lời cảm ơn. Hai bạn đang ngồi trên ghế đá trò chuyện vui vẻ. Ba bạn nam chơi đá cầu vui vẻ, thân thiện, chan hòa. Một bạn

- GV liên hệ: Em ứng xử như thế nào với mọi người trong trường ? - GV có thể cho HS sắm vai thông qua một số tình huống thực tế, kết hợp giáo dục HS biết thể hiện tình cảm – thái độ phù hợp với thành viên trong trường. - GV nhận xét và chốt: Em lễ phép với thầy cô, nhân viên trong trường và vui vẻ với bạn bè .	nam xin lỗi cô lao công vì đã xả rác bừa bãi). -HS liên hệ bản thân. -HS sắm vai. -HS lắng nghe. - HS tập đọc từ khóa của bài: “Thầy cô – Bạn bè – Lễ phép – Vui vẻ”.
4. Củng cố - Dặn dò (5 phút) * Mục tiêu: HS phân biệt được hành vi đúng, sai và có thái độ phù hợp khi đối xử với bạn bè, thầy cô và các nhân viên trong trường của mình.	
+ Hãy kể với các bạn và thầy cô về những hoạt động mà em cùng tham gia với các thành viên trong nhà trường. + Em yêu thích thành viên nào nhất trong nhà trường? Vì sao? - GV nhận xét tiết học. - Yêu cầu HS về nhà kể với người thân về một số thành viên của trường mình.	-HS thực hiện yêu cầu. -HS trả lời. -HS lắng nghe. -HS thực hiện yêu cầu.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ 6: ĐI SỞ THÚ****BÀI 2: S s X x****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1/ Năng lực chung:**

- Biết trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề gọi ra, sử dụng được một số từ khoá sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề Đi sở thú (đi sở thú, sể, xe, qua, ...).
- Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa **s x (đi sở thú, xem, xe, sư tử, cá sấu, sóc)**.

2/ Năng lực đặc thù:

- Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của s, x nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn s, x và hiểu nghĩa của các từ sư tử, xe ngựa
- Viết được các s x và các tiếng, từ sư tử, xe ngựa.
- Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản.
- Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

3/ Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

Giáo viên: SGK, chữ mẫu, tranh minh họa, thẻ từ, Tivi

Học sinh: SGK, vở tập viết, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
1. Khởi động: - Hát - HS đọc từ ngữ, câu, viết âm chữ, từ, nói câu có từ ngữ có tiếng chứa p, ph. - HS viết: pa nô, phi ngựa, cà phê, pa tê 2. Khám phá: + Mục tiêu: Biết trao đổi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa chữ s, x + Phương pháp: Nhóm đôi, đàm thoại, trực quan. + <u>Cách tiến hành</u> : - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?	- HS tham gia trò chơi hoặc hoạt động giải trí có liên quan đến chủ đề. - HS đọc lại BC - HS mở SHS, trang 62. - HS quan sát tranh chủ đề, trao đổi, nói từ ngữ chứa tiếng có âm đầu s, x (đi sở thú, xem, xe, sư tử, cá sấu, sóc).

- Trong các tiếng vừa tìm được có âm gì giống nhau? - GV giới thiệu: S s, X x 3. Nhận diện âm chữ mới, tiếng có âm chữ mới + Mục tiêu: Nhận diện được chữ s,x (chữ in hoa, chữ in thường) + Phương pháp: Đàm thoại, trực quan.thảo luận + Cách tiến hành : <u>3.1. Nhận diện âm chữ mới</u> <u>a. Nhận diện âm chữ s</u> - HS quan sát chữ s in thường, in hoa - Gv đọc mẫu s - HS đọc chữ s <u>b. Nhận diện âm chữ x(tương tự như với x)</u> <u>3.2. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng</u> <u>a. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm chữ s</u>	- HS nêu các tiếng có s, x đã tìm được sờ, xem, xe, sư, sáu, sóc. - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng đã tìm được (có chứa s, x). • HS quan sát • HS đọc cá nhân, nhóm 2
--	--

<i>b. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm chữ x</i> (Các bước còn lại tương tự tiếng su.) 4. Đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khoá : Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp:trực quan , thực hành. <u>4.1. Đánh vần và đọc trơn tiếng khoá, từ khoá su tử</u> - Các em quan sát mô hình từ khoá su tử và xem có âm gì mình vừa học ? - Bạn nào đánh vần được ? - Đọc trơn <u>4.2. Đánh vần và đọc trơn từ khoá xe ngựa(tương tự từ khoá su tử)</u> 5. Tập viết Mục tiêu: Viết được các chữ s. x và các tiếng từ có s, x (su tử, xe ngựa)	HS quan sát HS đọc s - HS quan sát mô hình đánh vần tiếng su - HS phân tích tiếng - Gồm âm s, âm ư HS đánh vần tiếng su: sờ -ư –su - HS quan sát từ khoá su tử, phát hiện âm s trong tiếng khoá su. - HS đánh vần tiếng khoá su: sờ –ư -su. - HS đọc trơn từ khoá su tử. HS quan sát mô hình đánh vần tiếng xe.
---	---

Phương pháp:trực quan, thực hành. <i>5.1. Viết vào bảng con</i> <u>a. Viết chữ s</u> - GV cho HS quan sát chữ mẫu, phân tích độ cao, cách nối nét giữa s <u>b. Viết chữ su</u> - HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo chữ qua (chữ s đứng trước, chữ u đứng sau). <u>c. Viết chữ x, xe ngựa (tương tự viết s, su tử)</u> 5.2. Viết vào vở tập viết - Nhắc tư thế ngồi viết - Nêu yêu cầu cần viết - Giúp đỡ HS viết chậm	- HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của chữ s. + s cao 2 ô li, 1 nét xiên, 1 nét xoắn cong dưới. - HS viết chữ s vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có. - HS viết chữ su vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có
--	---

	- HS viết s sur tử, x xe ngựa vào VTV. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có. - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
6. Luyện tập đánh vần, đọc trơn Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp: trực quan, thực hành.	

-GV yêu cầu HS quan sát tranh ở sách trang 65 và trả lời : + Tranh 1: trong tranh vẽ con gì ? Trong tiếng sê có âm nào em vừa học ? + Tranh 2: trong tranh vẽ con gì ? trong tiếng xù có âm nào em vừa học ? + Tranh 3: trong tranh vẽ quả gì ? trong từ su su có âm nào em vừa học ? + Tranh 4: trong tranh vẽ gì? Trong từ xô nhựa có âm nào em vừa học? - Yêu cầu HS gạch chân các âm vừa học trong từ khoá . -GV yêu cầu hs đánh vần và đọc trơn các từ khoá vừa tìm được . -GV giải nghĩa các từ khoá . -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm thêm các tiếng mới có chứa s x . - Gọi một số nhóm trình bày , GV ghi lại các tiếng , từ các nhóm vừa tìm . -GV nhận xét	-HS quan sát và trả lời . + sê, trong tiếng sê có âm s em vừa học + chó xù , trong tiếng xù có âm x em vừa học . +su su , trong từ su su có âm s em vừa học . + xô nhựa, trong tiếng xô có âm x em vừa học. - 4 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. -HS đọc. -HS thảo luận nhóm4 . -Một số nhóm lên trình bày.
--	--

- Yêu cầu cả lớp đọc lại các từ vừa tìm được. b.Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng. -GV yêu cầu 1 HS HTT đọc bài ứng dụng. -Gv đọc mẫu và hỏi HS : + Tìm tiếng chứa chứa âm chữ mới học có trong bài đọc . + Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ khó :sở thú sư tử, rùa, ngựa + Yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài ứng dụng. + Trong bài ba đưa cả nhà đi đâu? +Sở thú có các con vật nào? -Gv nhận xét và giáo dục an toàn cho hs khi đi tham qua sở thú.	-Cả lớp đọc. -1 HS đọc , cả lớp đọc thầm . -HS trả lời : + sở ,sư tử . + HS đọc. Ba đưa cả nhà đi sở thú Sở thú có cò, rùa , khỉ, thỏ, ngựa, sư tử, hà mã,...
--	--

7. Hoạt động mở rộng Mục tiêu: Nói những điều em biết về trò chơi của các bạn Phương pháp: trực quan , vấn đáp	
8. củng cố, dặn dò - HS đọc lại bài vừa học. - HS biết chuẩn bị cho tiết học sau (Bài3 q qu, y).	-Hs đọc .

Điều chỉnh -Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 15 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 6: ĐI SỞ THÚ

BÀI 3: Q q qu Y y

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1.Năng lực chung:

- Biết trao đổi với bạn về sự vật, hoạt động được tên chủ đề gợi ra, sử dụng được một số từ khóa sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề Đi sở tại (đi sở thai, sẻ, xe, qua, ...).
- Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa **qu, y (cô y sĩ, y tá, hoa dã quỳ, que kem, con quạ)**.

2. Năng lực đặc thù:

Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của q, qu, y nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn qu, y và hiểu nghĩa của các từ quạ, y sĩ

- Viết được các chữ q, qu, y và các tiếng, từ quạ, y sĩ.
- Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản.
- Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ được học có nội dung liên quan với nội dung bài học.

3. Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Giáo viên: SGK, chữ mẫu, tranh minh họa, thẻ từ, Tivi

Học sinh: SGK, vở tập viết, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
1. Khởi động:	

- Hát - HS đọc từ ngữ, câu, viết âm chữ, từ, nói câu có từ ngữ có tiếng chứa s, x. - Chiều tivi các từ: su su, chó xù, xô nhựa 2. Khám phá: + Mục tiêu: Biết trao đổi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa chữ q,qu,y + Phương pháp: Nhóm đôi, đàm thoại, trực quan. + <u>Cách tiến hành :</u> - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì? - Trong các tiếng vừa tìm được có âm gì giống nhau? - GV giới thiệu bài: Q q qu Y y 3. Nhận diện âm chữ mới, tiếng có âm chữ mới	- HS tham gia trò chơi hoặc hoạt động giải trí có liên quan đến chủ đề. - HS đọc HS nhận xét TD - HS mở SHS, trang 64. - HS quan sát tranh khởi động, trao đổi, nói từ ngữ chứa tiếng có âm đầu qu, y(cô y sĩ, y tá, hoa dã quỳ, que kem, con quạ). - HS nêu các tiếng có qui, y đã tìm được y, quy, que, quạ). - HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng đã tìm được (có chứa qu, y).
--	--

+ **Mục tiêu:** Nhận diện được chữ ô (chữ in hoa, chữ in thường)

+ **Phương pháp:** Đàm thoại, trực quan.thảo luận

+ **Cách tiến hành :**

3.1. Nhận diện âm chữ mới

a. Nhận diện âm chữ qu

- HS quan sát chữ q in thường, in hoa, quan sát chữ qu.

- Gv đọc mẫu q , qu - HS đọc chữ qu.

b. Nhận diện âm chữ y (tương tự như với qu)

3.2. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng

a. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm chữ qu

qu	a
quà	

* Gắn bảng cài tiếng quà

- HS quan sát
- HS đọc cá nhân, nhóm 2

- HS quan sát mô hình đánh vần tiếng quà.

- HS phân tích tiếng quà

- Gồm âm qu, âm a, dấu huyền trên âm a.

<u>b. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có âm chữ y</u> (Các bước còn lại tương tự tiếng quạ.) 4. Đánh vần tiếng khoá, đọc trơn từ khoá : Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp:trực quan , thực hành. <u>4.1. Đánh vần và đọc trơn tiếng khoá, từ khoá quạ</u> - Các em quan sát mô hình từ khoá cô và xem có âm gì mình vừa học ? - Bạn nào đánh vần được ? - Đọc trơn <u>4.2. Đánh vần và đọc trơn từ khoá y sĩ (tương tự từ khoá quạ)</u> 5. Tập viết Mục tiêu: Viết được các chữ qu,y, và các tiếng từ có qu, y (quạ, y sĩ)	* Gắn bảng cài tiếng quạ - Hs đọc đánh vần nhóm đôi HS quan sát mô hình đánh vần tiếng y. - HS quan sát từ khoá quạ, phát hiện âm qu trong tiếng khoá quạ. - HS đánh vần tiếng khoá quạ: quờ-a-quà-huyền-quạ. - HS đọc trơn từ khoá quạ.
--	--

Phương pháp:trực quan, thực hành. 5.1. Viết vào bảng con a. Viết chữ qu - GV cho HS quan sát chữ mẫu, phân tích độ cao, cách nối nét giữa q và u b. Viết chữ quà - HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo chữ quà (chữ qu đứng trước, chữ a đứng sau, dấu ghi thanh huyền trên chữ a). c. Viết chữ y, y sĩ (tương tự viết qu, quà) 5.2. Viết vào vở tập viết - Nhắc tư thế ngồi viết - Nêu yêu cầu cần viết - Giúp đỡ HS viết chậm	- HS quan sát cách GV viết và phân tích cấu tạo của chữ qu. + q cao 4 ô li, gồm nét cong kín và nét sổ - HS viết chữ qu vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có. - HS viết chữ quà vào bảng con. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có.
---	---

	- HS viết qu, quà, y, y sĩ vào VTV. - HS nhận xét bài viết của mình và bạn, sửa lỗi nếu có. - HS tự chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình.
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
6. Luyện tập đánh vần, đọc trơn Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp: trực quan, thực hành.	
-GV yêu cầu HS quan sát tranh ở sách trang 65 và trả lời :	-HS quan sát và trả lời .

+ Tranh 1: trong tranh vẽ gì ? Trong tiếng que có âm nào em vừa học ? + Tranh 2: trong tranh vẽ gì ? trong tiếng quạ có âm nào em vừa học ? + Tranh 3: trong tranh vẽ gì ? trong tiếng dã quỳ có âm nào em vừa học ? + Tranh 4: trong tranh vẽ gì? Trong từ quả lê có âm nào em vừa học? - Yêu cầu HS gạch chân các âm vừa học trong từ khoá . -GV yêu cầu hs đánh vần và đọc trơn các từ khoá vừa tìm được . -GV giải nghĩa các từ khoá . -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm thêm các tiếng mới có chứa qu . - Gọi một số nhóm trình bày , GV ghi lại các tiếng , từ các nhóm vừa tìm . -GV nhận xét - Yêu cầu cả lớp đọc lại các từ vừa tìm được.	+ Que , trong tiếng <i>que</i> có âm <i>qu</i> em vừa học . + <i>Quạ</i> , trong từ <i>quạ</i> có âm <i>qu</i> em vừa học . +<i>Dã quỳ</i> , trong từ <i>dã quỳ</i> có âm <i>y</i> em vừa học . + <i>Quả lê</i>, trong từ <i>quả lê</i> có âm <i>qu</i> em vừa học. - 4 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. -HS đọc. -HS thảo luận nhóm4 . -Một số nhóm lên trình bày. -Cả lớp đọc.
---	---

b.Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng. -GV yêu cầu 1 HS HTT đọc bài ứng dụng. -Gv đọc mẫu và hỏi HS : + Tìm tiếng chứa chứa âm chữ mới học có trong bài đọc . + Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ khó : sư tử, nhỏ nhẹ ,thú dữ . . + Yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài ứng dụng. + Trong bài , bé rử chị đi đâu? + Vì sao chị nhắc bé chú ý sư tử? -Gv nhận xét và giáo dục an toàn cho hs khi đi tham qua sở thú.	-1 HS đọc , cả lớp đọc thầm . -HS trả lời : + Qua ,chú ý . + HS đọc. Bé rử chị qua chỗ có sư tử. Chị nhỏ nhẹ: -Ừ. Bé chú ý nhé. Sư tử là thú dữ đó. + Bé rử chị đi qua chỗ có sư tử. + Vì sư tử là thú dữ.
7. Hoạt động mở rộng Mục tiêu: Nói những điều em biết về y bác sĩ thú y Phương pháp:trực quan , vấn đáp	

-Gv yêu cầu HS quan sát tranh, phát hiện được nội dung tranh : + Tranh vẽ những ai? + Họ đang làm gì ? - GV có thể gợi ý: + Y sĩ thú y làm nghề gì? + Em đã gặp y sĩ thú y chưa? + Em có thích nghề chữa bệnh cho các loài vật không? Vì sao? - Yêu cầu HS nói trong nhóm và trước lớp về bác sĩ thú y. -Gv nhận xét.	-Hs quan sát tranh và trả lời : + Y sĩ thú y + Họ đang khám cho con mèo . + Họ khám , chữa bệnh cho các con vật . +Hs trả lời . + Hs trả lời. -Hs nói theo nhóm.
8. củng cố, dặn dò - HS đọc lại bài vừa học. - HS biết chuẩn bị cho tiết học sau (Bài4 : gi).	-Hs đọc .

Điều chỉnh – Bổ sung

.....

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 16 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 6: ĐI SỞ THÚ

BÀI 4 : gi

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1/ Năng lực chung:

Giúp học sinh :

- Biết trao đổi với bạn về sự vật , hoạt động được tên chủ đề gợi ra (và tranh chủ đề,nếu có), sử dụng được một số từ khoá ,sẽ xuất hiện trong các bài học thuộc chủ đề Đi sở thú (đi sở thú, sê, xe, qua,...)
- Quan sát tranh khởi động,biết trao đổi với bạn về các sự vật,hoạt động, trạng thái được vẽ trong tranh có tên gọi chứa âm gi (già , giỏ, giá...)

2/ Năng lực đặc thù:

- Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của gi , nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn giá và hiểu nghĩa của các từ giá vẽ.
- Viết được chữ gi và các tiếng từ có âm gi (giá vẽ)
- Đánh vần, đọc trơn , hiểu nghĩa các từ mở rộng ; đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng mức độ đơn giản.
- Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ được học có nội dung liên quan đến nội dung bài học .

3/ Phẩm chất: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động tập viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

-SHS, VTV, VBT, SGK. TiVi

-Thẻ chữ.

-Một số tranh ảnh minh họa kèm theo thẻ từ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. Khởi động: HS Hát:	
+ 2 HS mở thẻ từ đọc :QUÀ, Y SĨ . + 1 HS đọc bài ứng dụng. - GV nhận xét và tuyên dương ..	-3 HS thực hiện theo yêu cầu của gv. Lớp theo dõi và nhận xét .
2. Khám phá: Mục tiêu : Tạo không khí phấn khởi để bắt đầu bài học . Phương pháp : trực quan , vấn đáp.	
Cách thực hiện: - Yêu cầu HS mở SHS trang 66 , quan sát tranh và trả lời các câu hỏi :	HS quan sát và trả lời cá nhân :

+ Trong tranh , em thấy có những gì ? (gv ghi lại các tiếng HS nêu được) -Gv yêu cầu HS tìm điểm giống nhau giữa các tiếng đã tìm được . -GV giới thiệu bài : gi .	+ Em thấy trong tranh có : giá vẽ, cụ già,cái giỏ. - HS phát hiện điểm giống nhau giữa các tiếng là có âm gi. - HS quan sát và lắng nghe .
3. Nhận diện âm chữ mới , tiếng có âm chữ mới : <u>Mục tiêu:</u>Nhận diện sự tương hợp giữa âm và chữ của gi, nhận diện cấu tạo tiếng, đánh vần đồng thanh lớn giá và hiểu nghĩa của từ giá vẽ. <u>Phương pháp:</u>trực quan ,thực hành	
a. Nhận diện âm chữ gi : - GV hướng dẫn HS quan sát chữ gi in thường và in hoa. -GV hướng dẫn HS luyện đọc chữ gi . b. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng có gi : - GV hướng dẫn HS quan sát mô hình đánh vần tiếng <i>giá</i>. - Yêu cầu HS phân tích tiếng <i>giá</i> .	- HS quan sát và lắng nghe . - HS luyện đọc . - HS quan sát và trả lời câu hỏi . -Tiếng giá gồm : âm gi đứng trước , âm a đứng sau , dấu sắc bên trên âm a.

- Yêu cầu HS đánh vần tiếng <i>giá</i> . - GV nhận xét và yêu cầu nhiều HS đánh vần lại tiếng <i>giá</i> .	-gi- a-gia-sắc-giá .
4. Đánh vần tiếng khoá và đọc trơn từ khoá . <u>Mục tiêu:</u>Đánh vần, đọc trơn , hiểu nghĩa các từ mở rộng ; đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng mức độ đơn giản. <u>Phương pháp:</u>trực quan , thực hành.	
4.1/ Đánh vần và đọc trơn từ khóa <i>giá vẽ</i>. - GV hỏi trong từ khoá: <i>giá vẽ</i> em hãy tìm tiếng chứa vần vừa học. - GV yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn từ khoá : <i>giá vẽ</i> theo nhóm 2 . - Gọi một số nhóm đọc to cho các nhóm nhận xét . - GV nhận xét và tuyên dương.	- HSTL: âm <i>gi</i> trong tiếng khóa <i>giá vẽ</i>. -HS luyện đọc theo nhóm . -HS đọc .
5. Tập viết : <u>Mục tiêu:</u>Viết được chữ ghi âm <i>gi</i> và tiếng có âm <i>gi</i>(<i>giá vẽ</i>)	

<u>Phương pháp</u>:trực quan, thực hành , vấn đáp.	
a.Hướng dẫn HS viết vào bảng con: - GV dán mẫu chữ gi lên bảng , yêu cầu HS nêu : + Chữ ghi hình âm gi gồm mấy con chữ , đó là những con chữ nào ? + Chữ g cao bao nhiêu ô ? Chữ i cao bao nhiêu ô ? -GV viết mẫu , yêu cầu HS quan sát . - Yêu cầu HS viết vào bảng con <i>âm gi</i>. -GV gọi một vài em lên bảng để cho lớp nhận xét . b. Viết vào vở tập viết. - Gv nêu yêu cầu của bài viết . - Yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi , cách đặt vở . - Gv theo dõi , giúp đỡ hs .	-HS quan sát và trả lời . - HS trả lời. - Hs trả lời. -HS viết vào bảng con. -HS quan sát và nhận xét . -Hs lắng nghe . -Hs nhắc lại tư thế ngồi viết .

- Gv yêu cầu hs nhận xét đánh giá bài làm của mình và của bạn.	-Hs chọn biểu tượng đánh giá phù hợp.
--	---------------------------------------

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH
6. Luyện tập đánh vần, đọc trơn Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng, đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng ở mức độ đơn giản. Phương pháp: trực quan, thực hành.	
GV yêu cầu HS quan sát tranh ở sách trang 67 và trả lời : + Tranh 1: trong tranh vẽ gì ? Trong tiếng <i>gió</i> có âm nào em vừa học ? + Tranh 2: trong tranh vẽ gì ? trong từ <i>cụ già</i> có âm nào em vừa học ? + Tranh 3: trong tranh vẽ gì ? trong từ <i>giò lụa</i> có âm nào em vừa học ?	-HS quan sát và trả lời . + <i>Gió</i> , trong tiếng <i>gió</i> có âm <i>gi</i> em vừa học . + <i>Cụ già</i> , trong từ <i>cụ già</i> có âm <i>gi</i> em vừa học . + <i>Giò lụa</i> , trong từ <i>giò lụa</i> có âm <i>gi</i> em vừa học . + <i>Giỏ tre</i> , trong từ <i>giỏ tre</i> có âm <i>gi</i> em vừa học.

+ Tranh 4: trong tranh vẽ gì? Trong từ <i>giỏ tre</i> có âm nào em vừa học? - Yêu cầu HS gạch chân các âm vừa học trong từ khoá . -GV yêu cầu hs đánh vần và đọc trơn các từ khoá vừa tìm được . -GV giải nghĩa các từ khoá . -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm thêm các tiếng mới có chứa p,ph . - Gọi một số nhóm trình bày , GV ghi lại các tiếng , từ các nhóm vừa tìm . -GV nhận xét - Yêu cầu cả lớp đọc lại các từ vừa tìm được. b.Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng. -GV yêu cầu 1 HS HTT đọc bài ứng dụng. -Gv đọc mẫu và hỏi HS :	- 4 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. -HS đọc. -HS thảo luận nhóm4 . -Một số nhóm lên trình bày. -Cả lớp đọc. -1 HS đọc , cả lớp đọc thầm . -HS trả lời : + Giỏ, giò lụa .
---	---

+ Tìm tiếng chứa chữ âm chữ mới học có trong bài đọc . + Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn từ Giỏ, giò lụa . + Yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài ứng dụng. + Trong bài , ai ở quê ra ? + Ai cho nhà bé giỏ quà to ? + Giỏ quà có những gì? -Gv kết luận , giáo dục hs.	+ HS đọc. + Bà ở quê ra .Bà cho cả nhà bé giỏ quà to.Quà có giò lụa, khế, lê + Bà ở quê ra. + Bà cho nhà bé giỏ quà to. + Giỏ quà có giò lụa, khế,lê.
7. Hoạt động mở rộng Mục tiêu: Nói những điều em biết về y bác sĩ thú y Phương pháp:trực quan , vấn đáp	
-Gv yêu cầu HS đọc câu lệnh. -Gv yêu cầu hs quan sát tranh, phát hiện được nội dung tranh : + Tranh vẽ những gì ? - GV có thể gợi ý: + Vật này dùng để làm gì ?	-Là gì? -Hs quan sát tranh và trả lời : + Giấy, giầy, giường. +Hs trả lời .

+ Em có thích vật đó không ? - Yêu cầu HS nói trong nhóm và trình bày trước lớp về ba đồ vật trên. -Gv nhận xét.	+ Hs trả lời. - Hs nói theo nhóm.
8. Củng cố, dặn dò - HS đọc lại bài vừa học. - HS biết chuẩn bị cho tiết học sau (Bài thực hành).	-Hs đọc .

Điều chỉnh -Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

Thứ Sáu ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ 6: ĐI SỞ THÚ

BÀI THỰC HÀNH

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh :

- 1.Kể đúng, đọc đúng các âm chữ p, ph, s, x, qu, y, gi.
- 2.Nhận diện đúng âm chữ p, ph, s, x, qu, y, gi trong tiếng, từ.

3.Đánh vần các tiếng có âm chữ đã học, tập đọc nhanh các âm chữ đã học, gia tốc tốc độ đọc trơn bài đọc ứng dụng.

4.Thực hiện các bài tập luyện tập các âm chữ đã học.

II.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :

- VBT, SHS, SGK. TiVi
- Một số thẻ từ, câu.
- Video từ ngữ,câu cần thực hành.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1.Khởi động: HS hát	
+ Yêu cầu 1 hs đọc câu, đoạn bài : gì . + Yêu cầu 1 hs viết từ : giá vẽ. + Yêu cầu 1 hs nói câu có âm s. . -Gv nhận xét, tuyên dương.	-Hs thực hiện theo yêu cầu .
2.Khám phá: * Luyện tập ,đánh giá, đọc trơn, tìm hiểu nội dung bài . - Mục tiêu : Giúp hs nhận diện đúng âm chữ p, ph, s, x, qu, y, gi trong tiếng, từ.Đánh vần các tiếng có âm chữ đã học, tập đọc nhanh các âm chữ đã học, gia tốc tốc độ đọc trơn bài đọc ứng dụng.	

-Phương pháp: trực quan, vấn đáp	
<u>**Luyện tập đánh vần, đọc trơn từ ngữ.</u> -Gv đọc bài đọc ở VBT TRANG 21 , yêu cầu hs tìm âm chữ mới học có trong bài đọc. -Gv tổ chức cho hs luyện đọc bài đọc. -Gv theo dõi nhận xét.	-Hs theo dõi và tìm . -Hs luyện đọc theo nhóm , cá nhân.
<u>**Luyện tập đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc.</u> -Gv đọc mẫu bài đọc. -Gọi hs đọc to bài đọc. -Gv hướng dẫn hs nắm nội dung bài đọc: + Nghỉ lễ, ba đưa cả nhà đi đâu ? + Trong sở thú có gì ? + Bé mê con gì ? -Gv yêu cầu hs dựa vào bài đọc nối câu hoàn chỉnh ở dưới. -Gv nhận xét.	-Hs đọc. +Nghỉ lễ , ba đưa cả nhà đi sở thú. +Sở thú có hổ, ngựa, sư tử, hà mã. +Bé mê ngựa và sư tử. -Hs làm bài vào VBT.

*.Luyện tập thực hành các âm chữ mới: -Mục tiêu:Thực hành các âm chữ mới . -Phương pháp : trực quan, thực hành.	
-Gv yêu cầu hs quan sát và đọc các kí hiệu có trong VBT trang 19, 20, 21. Bài tập điền vào ô trống : Gv yêu cầu lớp dùng thẻ chữ và cài lần lượt các tiếng , từ còn trống. Bài tập tô màu : Yêu cầu hs chọn 1 trong 2 tranh , tô màu và đọc to các chữ trong tranh đã tô. Bài tập viết câu : Gv đọc lần lượt các tiếng còn thiếu cho hs viết . -Gv sửa bài, nhận xét, tuyên dương.	-Hs quan sát và đọc. -Hs thực hành . -Hs làm bài cá nhân. -Hs viết vào vbt. -Hs chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả thực hiện các bài tập của mình.
3.Củng cố -Mục tiêu:Khắc sâu kiến thức vừa học.	

-Phương pháp: vấn đáp.	
-Hôm nay các em đã thực hành ôn tập lại chủ đề mấy ? - Em hãy đọc tên các bài đã ôn ? - Chuẩn bị bài sau.	Chủ đề 6. p, ph, s, x, qu, y, gi.

Điều chỉnh - Bổ sung:

.....

.....

Ôn Tiếng Việt**ÔN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học sinh đạt được những phẩm chất và năng lực sau đây:

- Kể đúng, đọc đúng các âm chữ n, m, u, ư, g, gh, ng, ngh; nhận diện các âm chữ có trong bài đọc
- Sử dụng được các vần đã học trong tuần để ghép tiếng mới.
- Đánh vần thâm và gia tăng tốc độ đọc trơn bài đọc.
- Thực hiện đúng các bài tập chính tả.
- Viết đúng cụm từ ứng dụng kì nghỉ hè

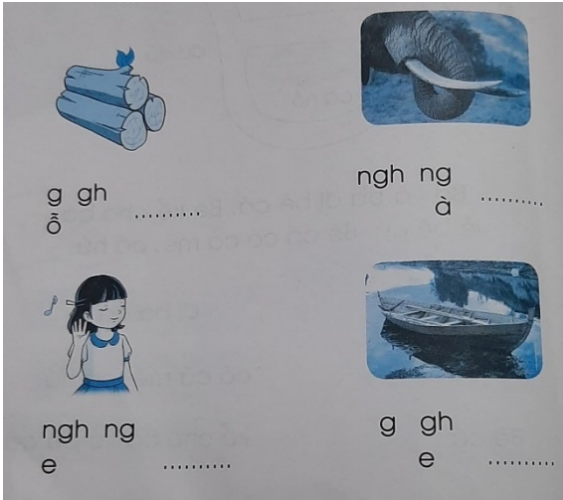
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Ôn tập các âm chữ được học trong tuần: (nhóm 4) - GV chia lớp thành các nhóm .	
--	--

- Nhóm 1 điền vào bảng ôn (2 hàng đầu tiên). - Nhóm 2 điền bảng ôn 2 hàng kế tiếp, - Nhóm 3 điền bảng ôn 2 hàng kế tiếp - Nhóm 4 điền bảng ôn có dấu thanh - GV nhận xét và yêu cầu Hs nói câu chứa tiếng, âm vừa ôn tập - GV lắng nghe và chỉnh sửa cho HS.	-Nhóm 1: nu,nư, na, ne,nê, ni mu, mư, ma, me, mê, mi -Nhóm 2: gu, gư, ga; ghe, ghê, ghi -Nhóm 3: ngu, ngư, nga nghe, nghe, nghi -Nhóm 4: nà, ná, nạ, nả, nã; ngò, ngó, ngỏ, ngỗ, ngỗ -Học sinh luyện nói
Luyện tập đánh vần, đọc trơn và tìm hiểu nội dung bài đọc. - GV yêu cầu HS mở vở bài tập Tiếng Việt/trang 13 và giới thiệu bài đọc. Bé và ba đi bè cá. Bé kể cho bà về bè cá. Bè có cá mè, cá mú. - GV: Bé và ba đi đâu - GV: Ai kể bà nghe? - GV: Bé cá có những gì ?	- HS lắng nghe GV giới thiệu bài ôn tập. - HS: Bé và ba đi bè cá. - HS : Bé kể bà nghe - Bè có cá mè, cá mú.

Bài tập chính tả

- GV yêu cầu điền d/đ Vở bài tập Tiếng việt bài 2 trang 14



- HS : viết gỗ, ngà, nghe, ghe

- HS đọc lại

- Lựa chọn các âm có sẵn viết vào chỗ chấm phù hợp với tranh

Ôn Tiếng Việt

S, s, X, x

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh :

3. Viết được các chữ s, x và các tiếng từ có s, x (sư tử, xe ngựa)

4. Đánh vần, đọc trơn, hiểu nghĩa các từ mở rộng; đọc được bài ứng dụng và hiểu nghĩa của bài ứng dụng mức độ đơn giản.

5. Nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ được học có nội dung liên quan đến nội dung bài học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Thẻ chữ s, x
- Một số tranh ảnh minh họa kèm theo thẻ từ (sư tử, xe ngựa)
- Tranh chủ đề.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
Viết vào vở tập : - Gv nêu yêu cầu của bài viết . - Yêu cầu hs nhắc lại tư thế ngồi , cách đặt vở . - Gv theo dõi , giúp đỡ hs . - Gv yêu cầu hs nhận xét đánh giá bài làm của mình và của bạn.	- 2.5 ô li. -HS viết vào bảng con. -HS quan sát và nhận xét . - HS viết: s, sư tử, x , xe lu. -Hs lắng nghe . -Hs nhắc lại tư thế ngồi viết .

	-Hs chọn biểu tượng đánh giá phù hợp.
--	---------------------------------------

Luyện tập đánh vần , đọc trơn. Mục tiêu: Đánh vần, đọc trơn - Yêu cầu HS gạch chân các âm vừa học trong từ khoá . -GV yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn các từ khoá vừa tìm được . -GV giải nghĩa các từ khoá . -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm thêm các tiếng mới có chứa s, x . - Gọi một số nhóm trình bày , GV ghi lại các tiếng , từ các nhóm vừa tìm . -GV nhận xét - Yêu cầu cả lớp đọc lại các từ vừa tìm được. b.Đọc và tìm hiểu nội dung bài đọc ứng dụng. -GV yêu cầu 1 HS HTT đọc bài ứng dụng. “ Nghỉ lễ, ba đưa cả nhà đi sở thú. Sở thú có sư tử, kì đà, hà mã...” -Gv đọc mẫu và hỏi HS : + Tìm tiếng chứa âm chữ mới học có trong bài đọc .	- 4 HS lên bảng thực hiện yêu cầu. -HS đọc. -Cả lớp đọc.
---	---

+ Yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn từ sở thú, sư tử . + Yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài ứng dụng. Củng cố : - Yêu cầu cả lớp nhận diện lại tiếng, từ có s, x. - Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà xem trước bài học : Q, q, qu, Y, y.	-1 HS đọc , cả lớp đọc thầm . -HS trả lời : + Sở thú, sư tử . +HS đọc. -HS trả lời: se sẻ, xù xù,... -HS đọc .
---	--

Hoạt động trải nghiệm

Tiết 3: SINH HOẠT LỚP

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sơ kết tuần:

- Rèn thói quen nề nếp theo quy định.
- GD HS yêu trường, yêu lớp

* Hoạt động trải nghiệm:

- HS hiểu mỗi người đều có quyền thể hiện mình theo cách riêng và đều được đón nhận
- HS chia sẻ cảm xúc và tiếp tục quan sát, ngắm nhìn thế giới bên ngoài,nhìn mọi người bằng ánh mắt thân thiện,tích cực.
- HS biết yêu quý bạn bè, người thân và những người sống xung quanh mình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phần thưởng
- Học sinh: Bản nhận xét các thành viên trong tổ

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Thời gian	Hoạt động của học sinh
<u>1/ HOẠT ĐỘNG 1: TỔNG KẾT</u> a. Sơ kết tuần 6 - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 5.	<u>10'</u>	- Lần lượt từng tổ trưởng báo cáo tình hình tổ mình theo các nội dung sau: + Rèn luyện đạo đức + Học tập + Nền nếp truy bài + TD, HĐTN - HS nghe, bổ sung ý kiến

- GV nhận xét chung các HĐ trong tuần * Ưu điểm: + Nền nếp: + Học tập: + Các hoạt động khác * Tồn tại: Phương hướng tuần 7 - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh ,trường, lớp xanh, sạch, đẹp và ý thức nói lời hay, làm việc tốt <u>HĐ 2: HĐTN : Chủ đề : Nét độc đáo của mỗi người</u> a. Chia sẻ cảm xúc cá nhân sau trải nghiệm lần trước b. Hoạt động nhóm: Trò chơi: Mình giống nhau - mình gần nhau. -Gv phổ biến luật chơi	20'	
---	-----	--

- Gv tổ chức hs chơi trò chơi kết bạn - Tuyên dương HS chơi tốt c. Tổng kết và vĩ thanh: Lời chào độc đáo _ Gv đề nghị HS nghĩ trước 1 động tác thú vị để mọi người nhớ tới mình -GV giải thích luật chơi Gv làm mẫu -Tổ chức cho HS chơi -Tuyên dương HS chơi tốt	-HS ngồi theo tổ, kể cho nhau nghe về nét độc đáo của mình do bố mẹ, người thân phát hiện. -HS nghe -HS kết bạn theo đặc điểm chung của từng nhóm. -Mỗi HS nghĩ 1 động tác -Hs nghe -Hs quan sát mẫu - HS chơi trò chơi
---	---

		-Về nhà HS nghĩ ra 1 kiểu chào chung cho cả gia đình.
--	--	---

Điều chỉnh -Bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

BAN GIÁM HIỆU

GIÁO VIÊN



Phan Thị Phước